

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DS-ST

Ngày 29 - 9 - 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Đ (gọi tắt là “Ngân hàng”); địa chỉ: đường P, phường B, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Nguyễn Thanh T – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Đào Văn S – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Đ – Chi nhánh Đắk Nông; địa chỉ: đường N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Ông Trần Lê Hải Đ – chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân; địa chỉ: đường N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị đơn: Ông Vũ Văn K, sinh năm 1992 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Bon Đ, xã Quảng Tr, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Đ trình bày:

Ngày 06/9/2018, ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H có ký kết với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số N 0878/118, vay số tiền: 300.000.000 đồng ; thời hạn vay: 12 tháng; mục đích vay: Đầu tư nông nghiệp; lãi suất: 11 %/năm.

Ông Vũ Văn K, bà Nguyễn Thị H thế chấp cho Ngân hàng tài sản là bất động sản tọa lạc tại bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 359312 do UBND huyện T cấp ngày 17/08/2017, đứng tên ông Vũ Văn K - bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp số N 1194/TC17 ngày 29/08/2017 và N 1194/TC17-01/2018/PLHĐ ngày 06/09/2018, đã được công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo

Trong quá trình vay, từ ngày 06/09/2018 đến ngày 16/04/2020, ông Vũ Văn K, bà Nguyễn Thị H đã trả được tiền lãi trong hạn: 16.365.000 đồng. Do Ông Vũ Văn K - bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 06/09/2019, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2020, Ông Vũ Văn K - bà Nguyễn Thị H còn nợ các khoản sau:

Số tiền gốc: 300.000.000 đồng

Số tiền lãi trong hạn: 17.093.333 đồng

Số tiền lãi quá hạn: 52.754.795 đồng

Tổng cộng: 369.848.000 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông K, bà H phải trả tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 29/9/2020 là 369.848.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2020 đến ngày ông Vũ Văn K - bà Nguyễn Thị H thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N 0878/118 ngày 06/09/2018.

Nếu ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng Đ, chi tiết như sau: - Bất động sản tọa lạc tại Bon Đ, xã Quảng Tr, huyện T, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 359312 do UBND huyện T cấp ngày 17/8/2017, chủ sở hữu/sử dụng là ông Vũ Văn K – bà Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp số n 1194/TC17 ngày 29/8/2017 và N 1194/Tc17 – 01/2018/PLHĐ ngày 06/9/2018. Ngày 10/8/2020, Ngân hàng Đ đã có văn bản rút đối với yêu cầu trên, chỉ yêu cầu ông Kiên, bà trả trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H nhưng ông K, bà H vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến đối với nội dung vụ án. Do đó, Tòa án huyện T giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

- Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Ngày 06/9/2018, Ngân hàng Đ cho ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H vay số tiền vay số tiền 300.000.000 đồng; ông K, bà H thế chấp quyền sử dụng đất tọa lạc tại bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 359312 do UBND huyện T cấp ngày 17/08/2017, đứng tên ông Vũ Văn K - bà Nguyễn Thị H. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Vũ Văn K, bà Nguyễn Thị H đã trả được 16.365.000 đồng tiền lãi trong hạn, chưa trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 29/9/2020, ông K, bà H còn nợ: tiền gốc 300.000.000 đồng; số tiền lãi trong hạn 17.093.333 đồng; số tiền lãi quá hạn 52.754.795 đồng, tổng cộng: 369.848.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền 369.848.000 đồng.

Về án phí: Ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.492.400 đồng. Trả lại cho Ngân hàng Đ 8.663.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001194 ngày 30/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H phải trả tổng số tiền 369.848.000 đồng, do ông K, bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng tín

dụng số N 0878/118 mà ông K, bà H đã ký kết với Ngân hàng, do đó đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông K, bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon Đ, xã Quảng Tr, huyện T, tỉnh Đắk Nông nên theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tổng đạt hợp lệ, niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông K, bà H không hợp tác, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 06/9/2018, ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H ký kết hợp đồng tín dụng số N 0878/118 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á vay số tiền 300.000.000 đồng, với lãi suất trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/năm; thời hạn cho vay 12 tháng; mục đích cho vay là thanh toán các chi phí phát triển nông nghiệp nông thôn. Xét thấy, hợp đồng được ký kết giữa ông K, bà H và Ngân hàng Đ là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 12 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Vũ Văn K, bà Nguyễn Thị H đã trả được tiền lãi trong hạn: 16.365.000 đồng.

Đối với số tiền nợ gốc: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông K, bà H còn nợ số tiền 300.000.000 đồng, Ngân hàng đã yêu cầu nhưng ông K, bà H vẫn không trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại khoản 7 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số N 0878/118, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, buộc ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền gốc là 300.000.000 đồng cho Ngân hàng Đ.

Đối với yêu cầu trả: tiền lãi trong hạn, tiền lãi trên tiền nợ gốc quá hạn: Theo hợp đồng tín dụng số N 0878/118 có quy định lãi trong hạn là 11%/năm; lãi suất áp dụng với dư nợ gốc quá hạn là 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Kể từ ngày 06/09/2019, khoản tiền vay của ông K, bà H chuyển quá hạn; tính đến ngày 29/9/2020, ông K, bà H còn phải trả: tiền lãi trong hạn: 52.754.795 đồng; số tiền lãi trên nợ gốc (300.000.000 đồng) mà ông K, bà H phải trả cho Ngân hàng là 17.093.333 đồng.

- Tổng số tiền ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Đ là 369.848.000 đồng (*Nợ gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 52.754.795 đồng, lãi với dư nợ gốc quá hạn: 17.093.333 đồng*)

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Đ đã rút yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết nên cần đình chỉ đối với yêu cầu trên theo quy định khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Đ được chấp nhận nên ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.492.400 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Đ 8.663.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001194 ngày 30/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 12 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á đối với ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á tổng số tiền 369.848.000 đồng, trong đó: nợ gốc 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 52.754.795 đồng, lãi với dư nợ gốc quá hạn: 17.093.333 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của Ngân hàng Đ.

Kể từ ngày 30/9/2020, ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị H phải nộp 18.492.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng Đ 8.663.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001195 ngày 30/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Quang Trung